



ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
UNIVERSITY OF INFORMATION AND TECHNOLOGY



TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

MÔN HỌC PHÁP LUẬT ĐẠI CƯƠNG (GENERAL LAW)

CHƯƠNG 4:

HỆ THỐNG PHÁP LUẬT VÀ QUY PHẠM PHÁP LUẬT

I. HỆ THỐNG PHÁP LUẬT

1. Khái niệm

Là một chỉnh thể bao gồm những ý tưởng, vấn đề hoặc bộ phận có liên quan mật thiết với nhau được sắp xếp theo một trật tự logic, khách quan và khoa học.

- Phải có nhiều ý tố/ bộ phận hợp thành.
- Các yếu tố/ bộ phận có mối liên hệ chắc chẽ với nhau theo những nguyên tắc nhất định.

I. HỆ THỐNG PHÁP LUẬT

2. CẤU TRÚC HỆ THỐNG PHÁP LUẬT

***Cấu trúc
bên trong***

***Hình thức
biểu hiện
bên ngoài***

CHƯƠNG 4: HỆ THỐNG PHÁP LUẬT VÀ QUY PHẠM PHÁP LUẬT

I. HỆ THỐNG PHÁP LUẬT

CẤU TRÚC BÊN TRONG GỒM 3 BỘ PHẬN

QUY PHẠM PHÁP LUẬT: LÀ THÀNH TỐ NHỎ NHẤT CỦA HỆ THỐNG PHÁP LUẬT. HỆ THỐNG PHÁP LUẬT HÌNH THÀNH TỪ SỰ KẾT HỢP CỦA NHỮNG QUY PHẠM PHÁP LUẬT

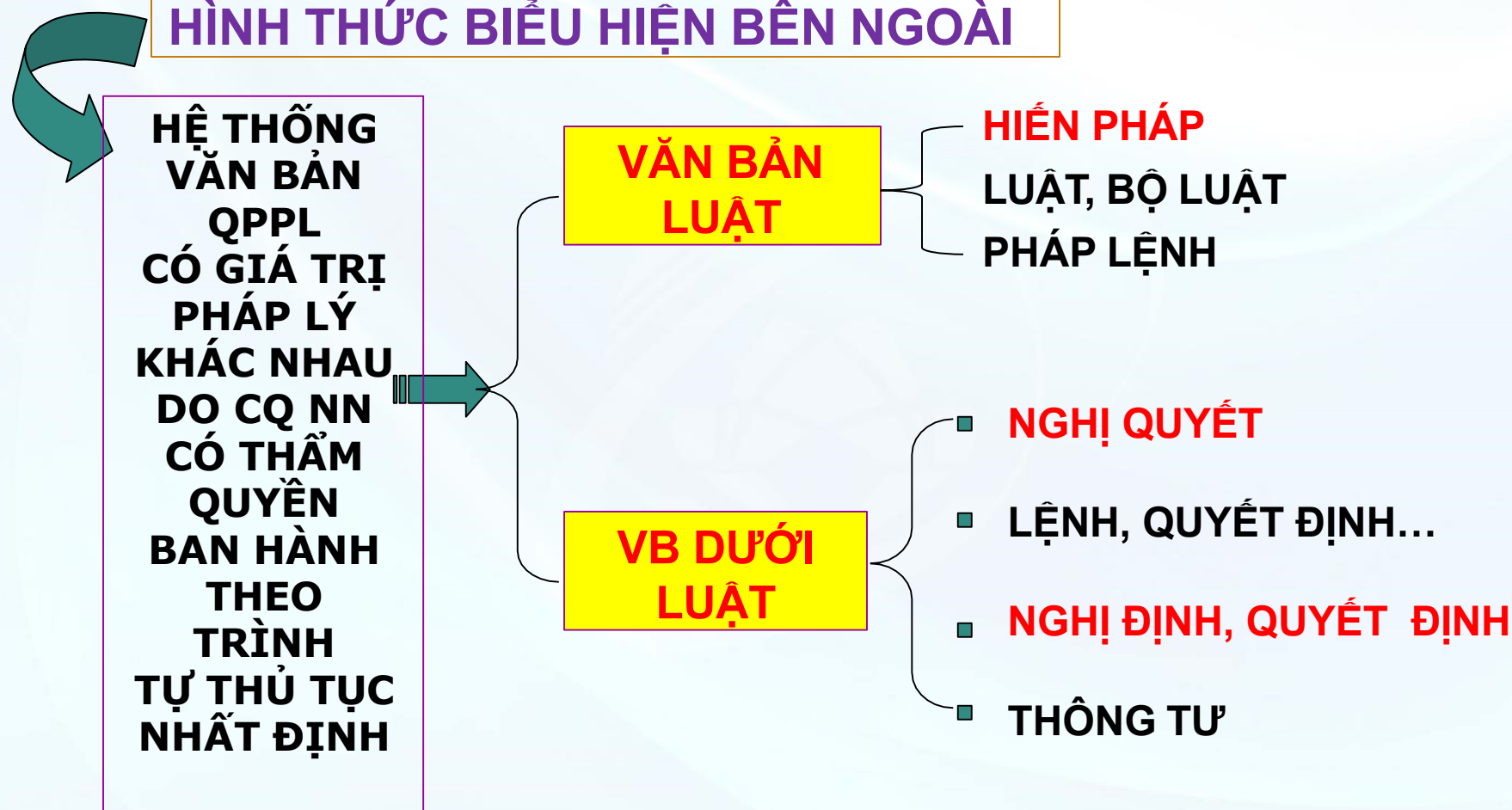
CHẾ ĐỊNH PHÁP LUẬT: GỒM NHỮNG QPPL CÓ NHỮNG ĐẶC TRƯNG GIỐNG NHAU NHẪM ĐIỀU CHỈNH NHỮNG QUAN HỆ XÃ HỘI CÙNG LOẠI

NGÀNH LUẬT: GỒM NHIỀU CHẾ ĐỊNH PL, QPPL ĐIỀU CHỈNH CÁC QHXX TRONG MỘT LĨNH VỰC NHẤT ĐỊNH, VỚI NHỮNG PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHỈNH & ĐỐI TƯỢNG ĐIỀU CHỈNH NHẤT ĐỊNH

CHƯƠNG 4: HỆ THỐNG PHÁP LUẬT VÀ QUY PHẠM PHÁP LUẬT

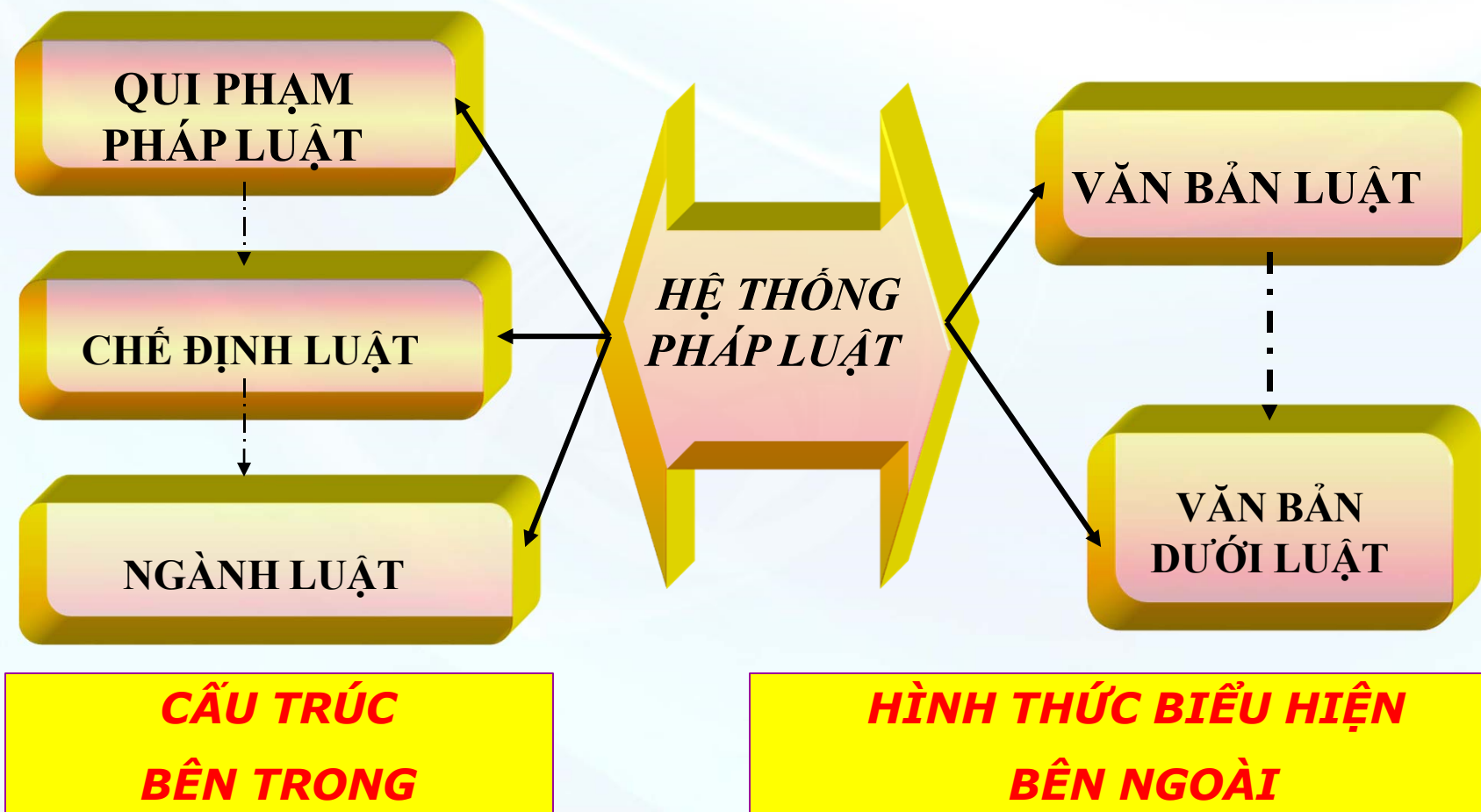
I. HỆ THỐNG PHÁP LUẬT

HÌNH THỨC BIỂU HIỆN BÊN NGOÀI



CHƯƠNG 4: HỆ THỐNG PHÁP LUẬT VÀ QUY PHẠM PHÁP LUẬT

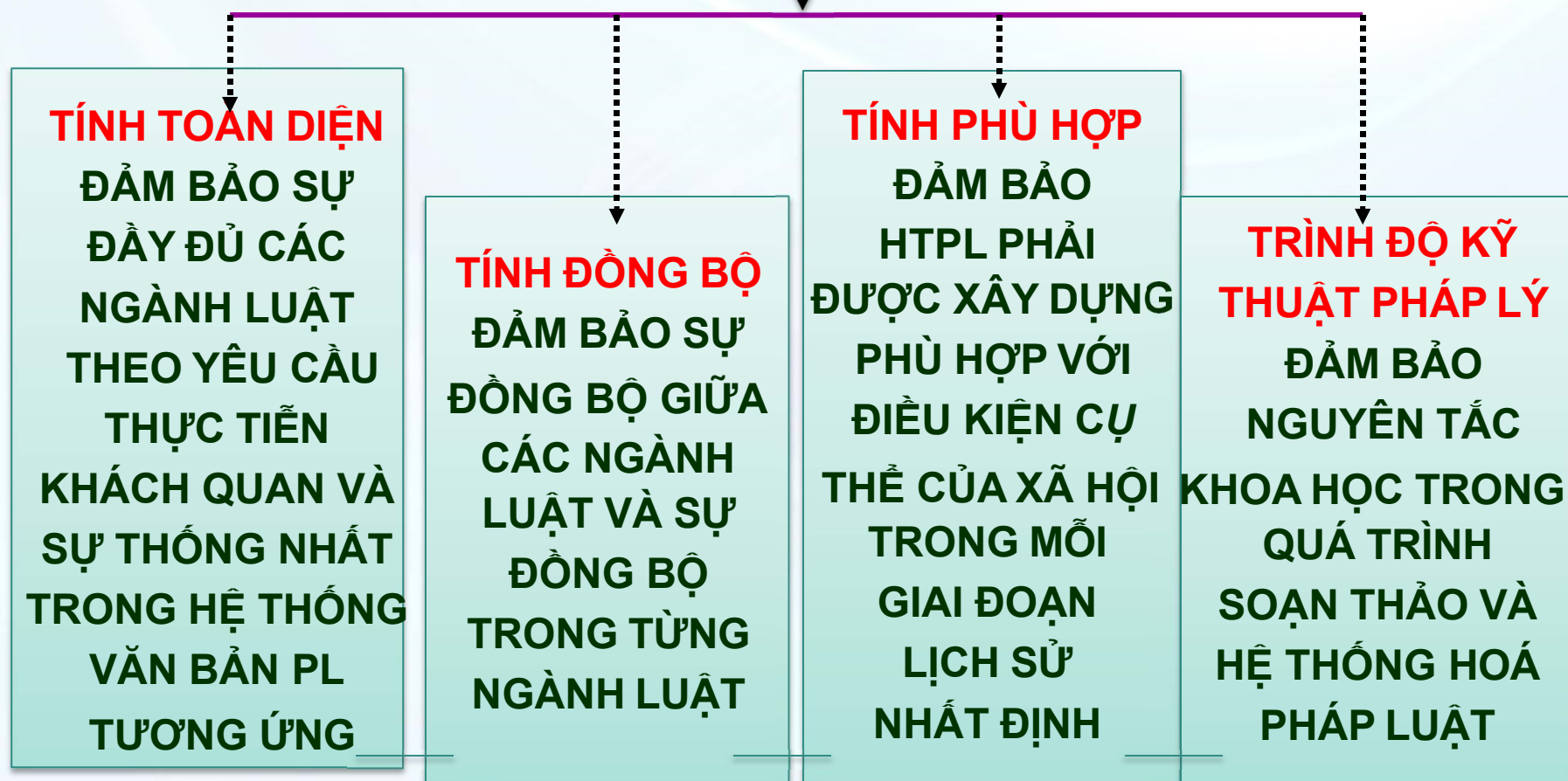
SƠ ĐỒ HỆ THỐNG PHÁP LUẬT



CHƯƠNG 4: HỆ THỐNG PHÁP LUẬT VÀ QUY PHẠM PHÁP LUẬT

3. TIÊU CHUẨN XÁC ĐỊNH MỘT HỆ THỐNG PHÁP LUẬT HOÀN CHỈNH

HỆ THỐNG PHÁP LUẬT HOÀN CHỈNH



CHƯƠNG 4: HỆ THỐNG PHÁP LUẬT VÀ QUY PHẠM PHÁP LUẬT

II. QUY PHẠM PHÁP LUẬT

1. KHÁI NIỆM VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA QUY PHẠM PHÁP LUẬT

KHÁI NIỆM

**QUY PHẠM
PHÁP LUẬT LÀ
MỘT LOẠI
QUY PHẠM
XÃ HỘI**

QPPL là những quy tắc xử sự chung, có hiệu lực bắt buộc chung, được áp dụng lặp đi, lặp lại nhiều lần đối với chủ thể trong phạm vi lãnh thổ nhất định, do NN đặt ra hoặc thừa nhận và được NN đảm bảo thực hiện.

CHƯƠNG 4: HỆ THỐNG PHÁP LUẬT VÀ QUY PHẠM PHÁP LUẬT

II. QUY PHẠM PHÁP LUẬT

QUY PHẠM XÃ HỘI

- ❖ Tập quán
- ❖ Quy tắc đạo đức xã hội
- ❖ Quy tắc tôn giáo
- ❖ Quy tắc đạo đức ngành nghề

QUY PHẠM PHÁP LUẬT

Quy tắc xử sự
do Nhà nước
ban hành hoặc
thừa nhận một
quy phạm xã hội



CHƯƠNG 4: HỆ THỐNG PHÁP LUẬT VÀ QUY PHẠM PHÁP LUẬT

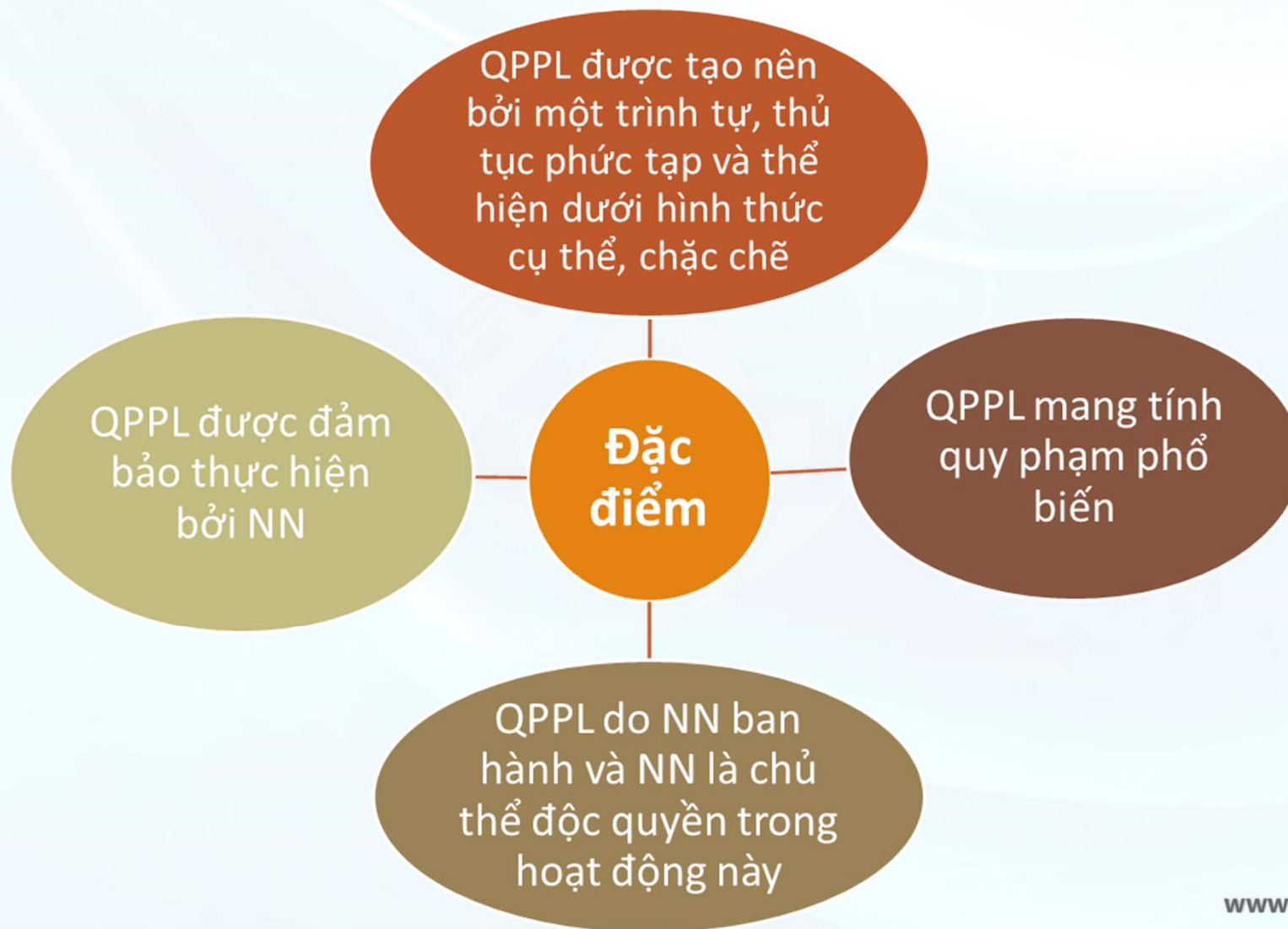
II. QUY PHẠM PHÁP LUẬT

1. KHÁI NIỆM VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA QUY PHẠM PHÁP LUẬT

Quy phạm pháp luật là một quy phạm xã hội do đó nó mang đầy đủ các đặc điểm của một quy phạm xã hội nói chung:

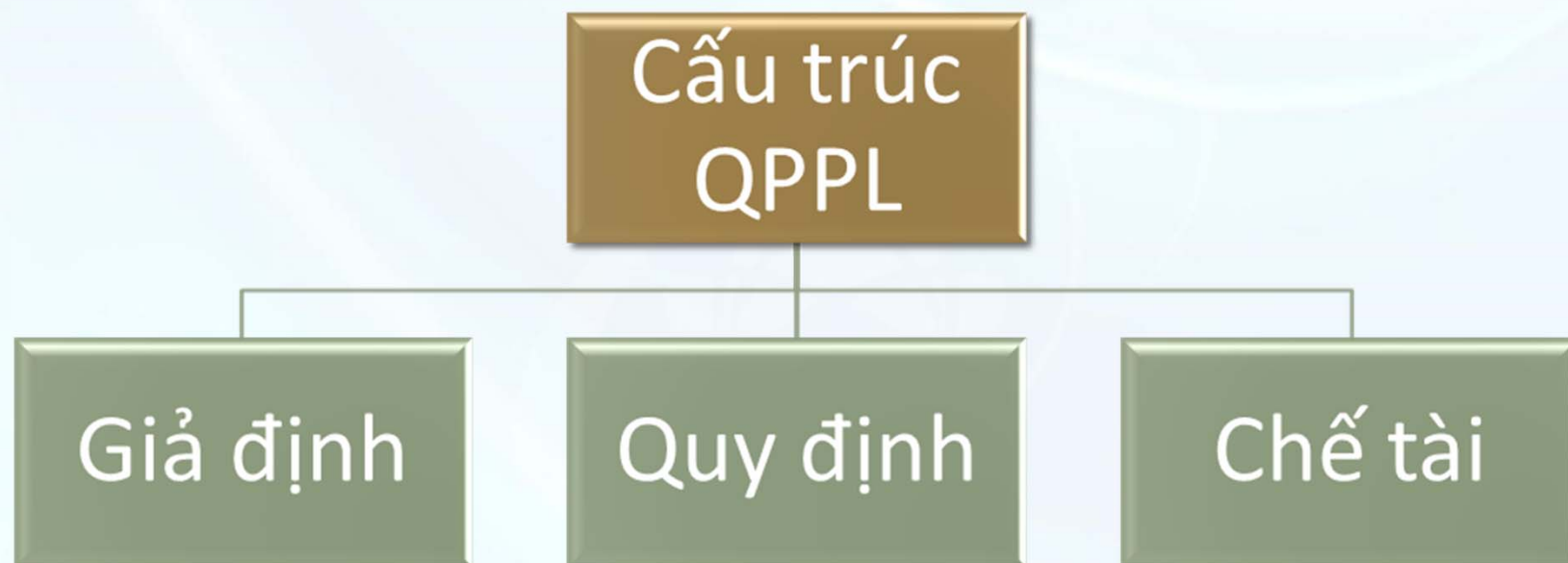
1. Là khuôn mẫu cho hành vi xử sự, chứa đựng các nội dung hướng dẫn xử sự đối với con người trong các mối quan hệ xã hội.
2. Chỉ ra những hậu quả bất lợi có thể phải gánh chịu nếu ai đó không thực hiện theo những khuôn mẫu xử sự.
3. Hướng tới một trật tự xã hội nhất định phù hợp với điều kiện sinh hoạt vật chất và các điều kiện khác.

II. QUY PHẠM PHÁP LUẬT



II. QUY PHẠM PHÁP LUẬT

2. CẤU TRÚC



II. QUY PHẠM PHÁP LUẬT

2. CẤU TRÚC

Bộ phận giả định

- Là bộ phận nêu lên tình huống (điều kiện, hoàn cảnh) có thể xảy ra trong thực tế.
- Và khi chủ thể nào ở vào tình huống đó thì phải thể hiện cách xử sự phù hợp với quy định của PL.

❖ Cách xác định:

- Trả lời câu hỏi:

Chủ thể nào?

Trong điều kiện, hoàn cảnh nào?

II. QUY PHẠM PHÁP LUẬT

2. CẤU TRÚC

Bộ phận giả định

Ví dụ: Trường hợp gia cầm của một người bị thất lạc mà người khác bắt được thì người bắt được phải thông báo công khai để chủ sở hữu gia cầm biết mà nhận lại. Sau 1 tháng kể từ ngày thông báo công khai mà không có người đến nhận thì quyền sở hữu đối với gia cầm và hoa lợi do gia cầm sinh ra trong thời gian nuôi giữ thuộc về người bắt được gia cầm (Điều.232 BLDS 2015)

II. QUY PHẠM PHÁP LUẬT

2. CẤU TRÚC

Bộ phận giả định

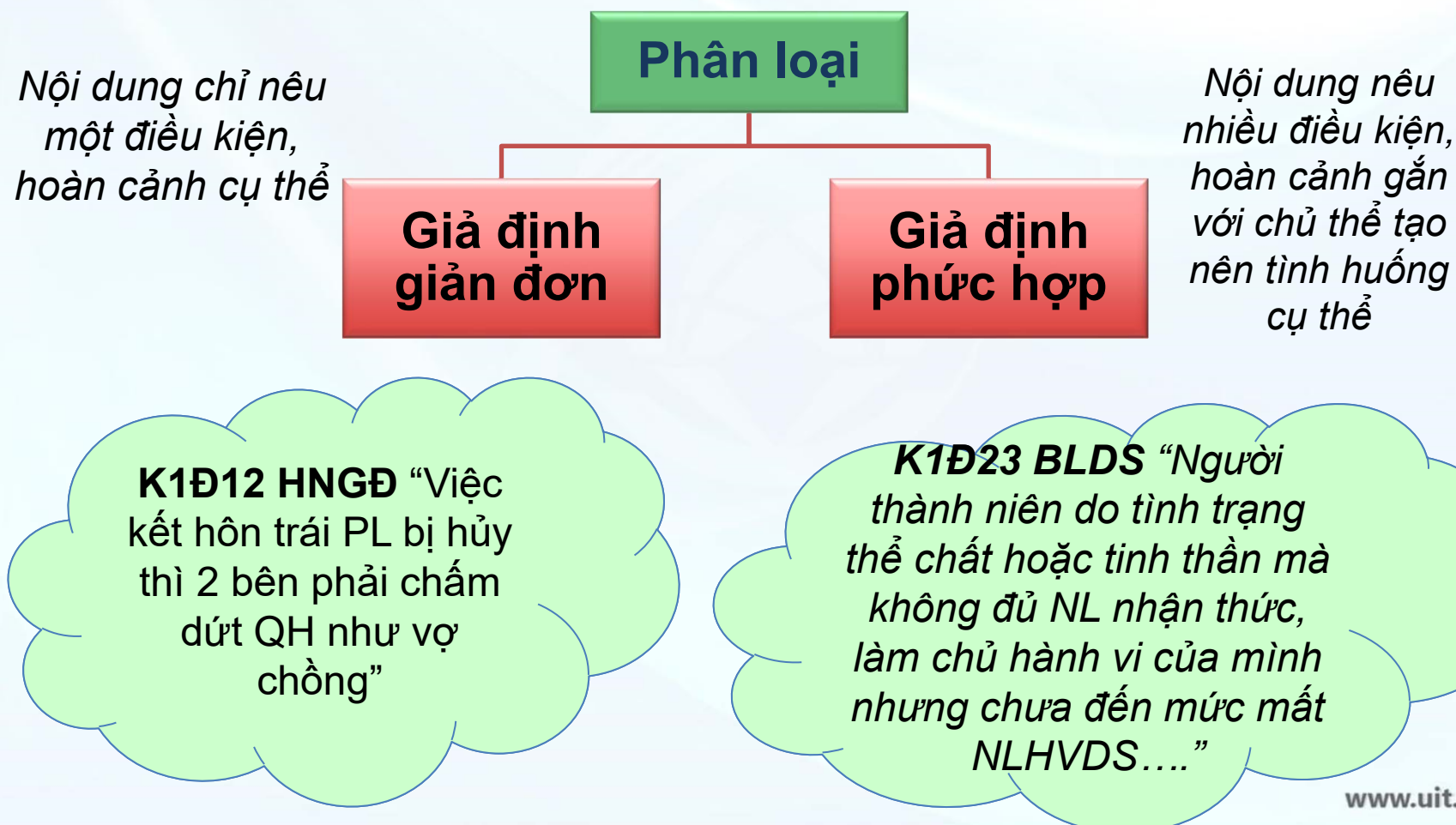
Ví dụ: Trường hợp gia cầm của một người bị thất lạc mà người khác bắt được thì người bắt được phải thông báo công khai để chủ sở hữu gia cầm biết mà nhận lại. Sau 1 tháng kể từ ngày thông báo công khai mà không có người đến nhận thì quyền sở hữu đối với gia cầm và hoa lợi do gia cầm sinh ra trong thời gian nuôi giữ thuộc về người bắt được gia cầm (**Điều 232 BLDS 2015**)

CHƯƠNG 4: HỆ THỐNG PHÁP LUẬT VÀ QUY PHẠM PHÁP LUẬT

II. QUY PHẠM PHÁP LUẬT

2. CẤU TRÚC

Bộ phận giả định



II. QUY PHẠM PHÁP LUẬT

2. CẤU TRÚC

Bộ phận quy định

- Là bộ phận nêu lên cách xử sự buộc chủ thể phải tuân theo khi ở vào tình huống đã nêu trong phần giả định của QPPL
- Được xây dựng theo mô hình: **cấm làm gì, phải làm gì, được làm gì, làm như thế nào**
- Quy định dứt khoát hoặc quy định tùy nghi

CHƯƠNG 4: HỆ THỐNG PHÁP LUẬT VÀ QUY PHẠM PHÁP LUẬT

II. QUY PHẠM PHÁP LUẬT

2. CẤU TRÚC

Bộ phận quy định

Cách xác định:

Trả lời câu hỏi: Chủ thể sẽ xử sự như thế nào?

Tức là:

- Chủ thể được phép làm gì?
- Không được phép làm gì?
- Phải làm gì?
- Làm như thế nào?

Ví dụ:

Cá nhân là người chưa thành niên, người mất NLHV dân sự có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi thì người đại diện hợp pháp của họ có thể tự mình hoặc nhờ người khác làm hộ đơn khởi kiện vụ án

(Đ189 BLTTDS 2015)

II. QUY PHẠM PHÁP LUẬT

2. CẤU TRÚC

Bộ phận chế tài

Là bộ phận nêu lên các biện pháp tác động của NN, dự kiến sẽ áp dụng đối với chủ thể nào không thực hiện đúng theo mệnh lệnh của NN được nêu ở phần quy định của QPPL để đảm bảo pháp luật được thực hiện nghiêm minh.

CHƯƠNG 4: HỆ THỐNG PHÁP LUẬT VÀ QUY PHẠM PHÁP LUẬT

II. QUY PHẠM PHÁP LUẬT

2. CẤU TRÚC

Bộ phận chế tài

Cách xác định:

Trả lời câu hỏi: Chủ thể phải chịu hậu quả gì nếu không thực hiện đúng quy định của QPPL khi tham gia vào quan hệ pháp luật tương ứng?

Ví dụ:

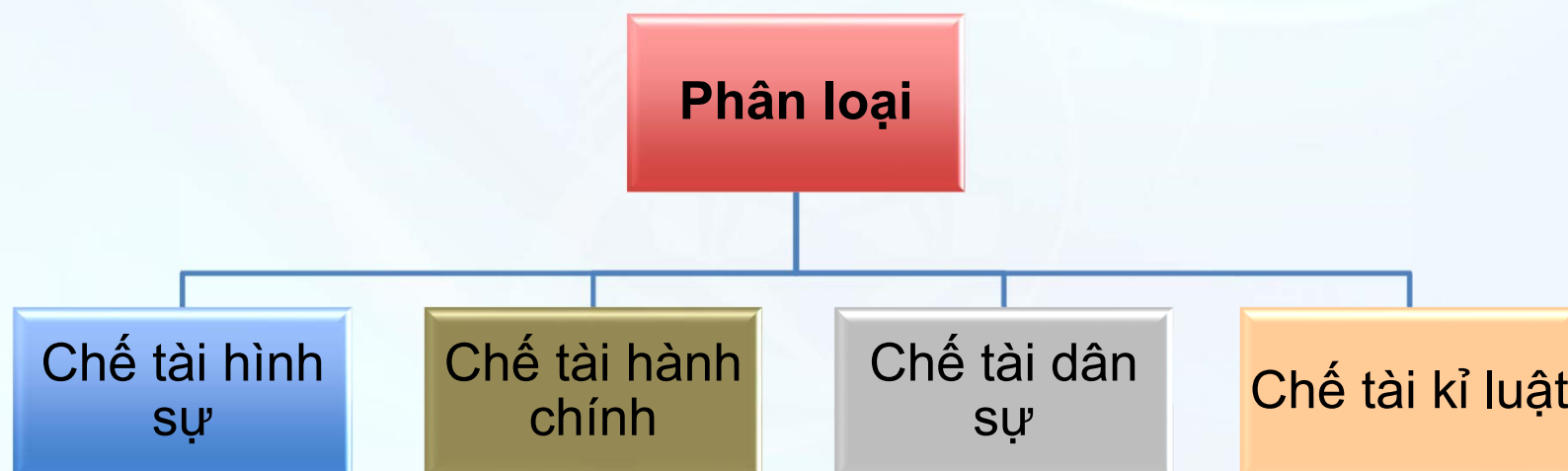
Người nào biết mình nhiễm HIV mà cố ý lây truyền bệnh cho người khác, thì phạt tù từ 1 đến 3 năm (Đ117 BLHS)

CHƯƠNG 4: HỆ THỐNG PHÁP LUẬT VÀ QUY PHẠM PHÁP LUẬT

II. QUY PHẠM PHÁP LUẬT

2. CẤU TRÚC

Bộ phận chế tài



II. QUY PHẠM PHÁP LUẬT

2. CẤU TRÚC

Cách trình bày QPPL

- 1 QPPL có thể trình bày trong 1 điều luật
- Trong 1 điều luật có thể có nhiều QPPL
- Trật tự các bộ phận của QPPL có thể bị đảo lộn
- Không nhất thiết phải có đủ 3 bộ phận trong 1 QPPL

II. QUY PHẠM PHÁP LUẬT

2. CẤU TRÚC

Cách trình bày QPPL

- **VD1**: K1Đ28 HNGĐ 2014 “ Vợ chồng có quyền lựa chọn áp dụng chế độ tài sản theo luật định hoặc chế độ tài sản theo thỏa thuận”
- **VD2**: K3Đ18 LDN2014 “Tổ chức, cá nhân có quyền góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp vào công ty cổ phần, công ty TNHH, công ty hợp danh theo quy định của Luật này, trừ trường hợp sau đây:
 - a. Cơ quan NN, đơn vị vũ trang nhân dân sử dụng TS NN góp vốn vào DN để thu lợi riêng cho cơ quan , đơn vị mình;
 - b. Các đối tượng không được góp vốn vào DN theo quy định của PL về cán bộ, công chức”.

II. QUY PHẠM PHÁP LUẬT

2. CẤU TRÚC

Cách trình bày QPPL

- **Về mặt nội dung:** Một QPPL có đầy đủ 3 bộ phận (là trình bày trực tiếp) nhưng cũng có trường hợp một bộ phận nào đó được viện dẫn sang điều luật khác hoặc trong các VBPL khác.
→ Thường để tránh sự trùng lặp, dài dòng và lãng phí các nhà làm luật sẽ áp dụng song song cả kỹ thuật trình bày trực tiếp và viện dẫn trong một VBPL.
- **Về mặt hình thức:** Bộ cục VBPL thường chia thành: phần, chương, mục, tiểu mục, điều, khoản, điểm

CHƯƠNG 4: HỆ THỐNG PHÁP LUẬT VÀ QUY PHẠM PHÁP LUẬT

III. VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

KHÁI NIỆM VĂN BẢN QPPL

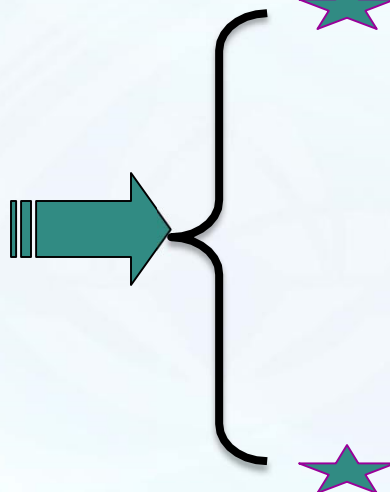
**LUẬT BAN HÀNH
VĂN BẢN QUY
PHẠM PHÁP LUẬT
2025**

**VĂN BẢN QPPL LÀ VĂN BẢN
CÓ CHỨA QPPL
ĐƯỢC BAN HÀNH THEO ĐÚNG
THẨM QUYỀN
HÌNH THỨC
TRÌNH TỰ
THỦ TỤC QUY ĐỊNH
CỦA LUẬT BAN HÀNH VĂN BẢN
QUY PHẠM PHÁP LUẬT**

CHƯƠNG 4: HỆ THỐNG PHÁP LUẬT VÀ QUY PHẠM PHÁP LUẬT

III. VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

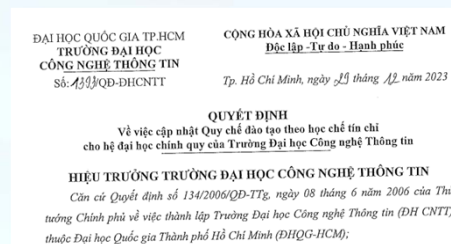
**CĂN CỨ VÀO
GIÁ TRỊ PHÁP LÝ
TRÌNH TỰ BAN HÀNH
VĂN BẢN QPPL
CHIA THÀNH
HAI LOẠI**



VĂN BẢN LUẬT



VĂN BẢN DƯỚI LUẬT



CHƯƠNG 4: HỆ THỐNG PHÁP LUẬT VÀ QUY PHẠM PHÁP LUẬT

III. VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

4. HIỆU LỰC CỦA VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

HIỆU LỰC CỦA VĂN BẢN QPPL
PHẠM VI KHÔNG GIAN, THỜI GIAN VÀ ĐỐI TƯỢNG MÀ
VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT TÁC ĐỘNG TỚI

CHƯƠNG 4: HỆ THỐNG PHÁP LUẬT VÀ QUY PHẠM PHÁP LUẬT

III. VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

4. HIỆU LỰC CỦA VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

**HIỆU
LỰC
CỦA
VĂN
BẢN
QUY
PHẠM
PHÁP
LUẬT**

THEO THỜI GIAN

Được xác định từ thời điểm phát sinh cho đến khi chấm dứt sự tác động của văn bản đó

THEO KHÔNG GIAN

Giới hạn phạm vi tác động của văn bản về mặt không gian

THEO ĐỐI TƯỢNG

Giới hạn phạm vi các cá nhân, tổ chức có nghĩa vụ thi hành

CHƯƠNG 4: HỆ THỐNG PHÁP LUẬT VÀ QUY PHẠM PHÁP LUẬT

III. VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

4. HIỆU LỰC CỦA VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

THEO THỜI GIAN

- ✓ Thời điểm bắt đầu có hiệu lực: VBQPPL có hiệu lực từ thời điểm thông qua hoặc công bố; hoặc sau một khoảng thời gian nhất định kể từ công bố văn bản; hoặc từ thời điểm được nêu trong văn bản.
- ✓ Chấm dứt hiệu lực: văn bản hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần khi được quy định trong văn bản; hoặc được thay thế bằng văn bản mới của chính cơ quan ban hành văn bản đó; hoặc bị hủy bỏ, bãi bỏ bằng một văn bản khác.

CHƯƠNG 4: HỆ THỐNG PHÁP LUẬT VÀ QUY PHẠM PHÁP LUẬT

III. VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

4. HIỆU LỰC CỦA VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

THEO THỜI GIAN

- ✓ Hiệu lực hồi tố (hiệu lực trở về trước): chỉ được áp dụng khi phù hợp với lợi ích của xã hội và được quy định ngay trong văn bản.
- ✓ Bất hồi tố: một VBQPPL chỉ điều chỉnh những quan hệ xã hội xuất hiện sau khi văn bản đó có hiệu lực.

CHƯƠNG 4: HỆ THỐNG PHÁP LUẬT VÀ QUY PHẠM PHÁP LUẬT

III. VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

4. HIỆU LỰC CỦA VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

THEO KHÔNG GIAN

- ✓ Được xác định bởi lãnh thổ quốc gia hay địa phương hoặc một vùng nhất định;
- ✓ VBQPPL của cơ quan nhà nước trung ương có hiệu lực trong phạm vi cả nước, trừ trường hợp văn bản đó được cơ quan ban hành xác định áp dụng cho một hoặc một số địa phương nhất định;
- ✓ VBQPPL của cơ quan nhà nước địa phương chỉ có hiệu lực trong phạm vi địa phương đó.

CHƯƠNG 4: HỆ THỐNG PHÁP LUẬT VÀ QUY PHẠM PHÁP LUẬT

III. VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

4. HIỆU LỰC CỦA VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

QUỐC HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Luật số: 91/2015/QH13

Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2015

**BỘ LUẬT
DÂN SỰ**

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
Quốc hội ban hành Bộ luật dân sự.

Phần thứ nhất

QUY ĐỊNH CHUNG

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Bộ luật này quy định địa vị pháp lý, chuẩn mực pháp lý về cách ứng xử của cá nhân, pháp nhân; quyền, nghĩa vụ về nhân thân và tài sản của cá nhân, pháp nhân trong các quan hệ được hình thành trên cơ sở bình đẳng, tự do ý chí, độc lập về tài sản và tự chịu trách nhiệm (sau đây gọi chung là quan hệ dân sự).

Điều 2. Công nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm quyền dân sự

1. Ở nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, các quyền dân sự được công nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm theo **Hiến pháp** và pháp luật.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT
Có hiệu lực: 01/01/2017
Trạng thái: Còn hiệu lực
Thư viện Pháp luật Việt Nam



CHƯƠNG 3: NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN CỦA PHÁP LUẬT

III. VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

4. HIỆU LỰC CỦA VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT



Bộ luật dân sự 2015

Số hiệu:	91/2015/QH13
Loại văn bản:	Luật
Lĩnh vực, ngành:	Quyền dân sự
Nơi ban hành:	Quốc hội
Người ký:	Nguyễn Sinh Hùng
Ngày ban hành:	24/11/2015
Ngày hiệu lực:	01/01/2017
Ngày đăng:	28/12/2015
Số công báo:	Từ số 1243 đến số 1244
Tình trạng:	Còn hiệu lực



CHƯƠNG 3: NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN CỦA PHÁP LUẬT

III. VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT



46%

**Công thức đưa ra mức thuế đối ứng của
Tổng thống Donald Trump**

**Thâm hụt thương mại
với Việt Nam**

123,5 tỷ USD

**Nhập khẩu
từ Việt Nam**

136,6 tỷ USD

= 90,4%

Lấy tỷ lệ thâm hụt thương mại chia cho 2

được mức thuế đối ứng là 46%



CHƯƠNG 3: NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN CỦA PHÁP LUẬT

III. VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 73/2025/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2025

NGHỊ ĐỊNH

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỨC THUẾ SUẤT THUẾ NHẬP KHẨU ƯU ĐÃI CỦA MỘT SỐ MẶT HÀNG TẠI BIỂU THUẾ NHẬP KHẨU ƯU ĐÃI THEO DANH MỤC MẶT HÀNG CHỊU THUẾ BAN HÀNH KÈM THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 26/2023/NĐ-CP NGÀY 31 THÁNG 5 NĂM 2023 CỦA CHÍNH PHỦ VỀ BIỂU THUẾ XUẤT KHẨU, BIỂU THUẾ NHẬP KHẨU ƯU ĐÃI, DANH MỤC HÀNG HÓA VÀ MỨC THUẾ TUYỆT ĐỐI, THUẾ HỖN HỢP, THUẾ NHẬP KHẨU NGOÀI HẠN NGẠCH THUẾ QUAN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu ngày 06 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Hải quan ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 71/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 của Quốc hội phê chuẩn Nghị định thư gia nhập Hiệp định thành lập Tổ chức thương mại thế giới của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

**Việc giảm thuế
nhập khẩu
hàng Mỹ xuống
0% có những
ưu điểm và
nhược điểm gì?**